

Số: /TCBC-STP

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành  
trong tháng 03 năm 2026**

Thực hiện Điều 11 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Văn bản số 2771/UBND-NC ngày 12/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong tháng 03 năm 2026, cụ thể như sau:

### I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 03 năm 2026, số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành là 09 văn bản (09 Quyết định của UBND tỉnh), cụ thể:

1. Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

2. Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ lịch sử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ninh;

3. Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

4. Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Ninh;

5. Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung (đợt 4) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh;

6. Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm

theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND ngày 20/11/2025);

7. Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

8. Quyết định số 25/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

9. Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do UBND cấp tỉnh quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do UBND cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

## **II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Trên cơ sở thông tin do các sở, ban, ngành cung cấp<sup>1</sup>, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 09 văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong tháng 03 năm 2026 như sau:

### **1. Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

#### ***a) Hiệu lực thi hành:***

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/3/2026.
- Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

#### ***b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:***

- Sự cần thiết ban hành:

#### ***Cơ sở pháp lý:***

(1) Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ ban hành Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền,

---

<sup>1</sup> Công văn số 1059/SGDĐT-VP ngày 03/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1768/SNV-VP ngày 03/4/2026 của Sở Nội vụ, Công văn số 3464/STC-VP ngày 04/4/2026 của Sở Tài chính; Công văn số 3053/SXD-VP ngày 06/4/2026 của Sở Xây dựng; Công văn số 4359/SNN&MT-VP ngày 08/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công văn số 365/SDTTG-VP ngày 08/4/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; theo đó tại khoản 6 Mục I Phần III Phụ lục I quy định UBND cấp tỉnh quyết định mức nộp cụ thể nhưng không thấp hơn 50% số tiền xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa chuyên sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá đất trồng lúa tại thời điểm chuyển mục đích

(2) Ngày 15/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 226/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định thi hành Luật Đất đai, trong đó:

+ Sửa đổi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, bổ sung quy định cơ quan chuyên môn chuyên thông tin sang cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính, người sử dụng đất nộp tiền theo thông báo của cơ quan thuế

+ Quy định cơ quan thuế có trách nhiệm xác định, thông báo và xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính

+ Bãi bỏ các Điều 11, 12, 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP kể từ ngày nghị định có hiệu lực

*Cơ sở thực tiễn:*

Trước đây, mức nộp và trình tự thủ tục thực hiện theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, trong đó UBND cấp tỉnh quy định mức nộp, cơ quan tài nguyên và môi trường tiếp nhận, thẩm định, chuyển cơ quan tài chính xác định số tiền phải nộp

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 quy định mức nộp và trình tự thực hiện theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. Tuy nhiên hiện nay các quy định làm căn cứ ban hành Quyết định đã bị bãi bỏ; cơ chế xác định nghĩa vụ tài chính đã chuyển sang cơ quan thuế

Đồng thời theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, từ ngày 01/7/2025 chấm dứt hoạt động cấp huyện, dẫn đến không còn chủ thể thực hiện một số trình tự theo quy định cũ.

- Mục đích ban hành: Bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn tại địa phương.

**c) Nội dung chủ yếu:** Quyết định gồm 04 điều. Cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Đối tượng áp dụng: Cơ quan nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo quy định.

- Quy định chính:

(1) Mức nộp tiền:

Mức nộp = Tỷ lệ phần trăm (%) x Diện tích x Giá của loại đất trồng lúa

Trong đó:

+ Tỷ lệ phần trăm (%) xác định số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa là 50%.

+ Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp được xác định theo trình tự thủ tục quy định tại mục I phần III Phụ lục I Nghị định số 151/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 226/2025/NĐ-CP.

+ Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

(2) Trình tự, thủ tục nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại mục I phần III Nghị định số 151/2025/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP.

## **2. Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ lịch sử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ninh**

### ***a) Hiệu lực thi hành:***

- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2026.

- Quyết định này thay thế Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy chế Quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ninh. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản mới.

### ***b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:***

- Sự cần thiết ban hành:

*Cơ sở pháp lý:*

(1) Tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, sửa đổi Điều 21 như sau: "... 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:...c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương...". Và khoản 4 Điều 10 Luật Lưu trữ năm 2024 quy định "Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh..."; khoản 6 Điều 58 Luật Lưu trữ năm 2024 quy định "... 6. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về lưu trữ ở địa phương".

(2) Tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành

phổ trực thuộc trung ương, theo đó quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ: "...a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật”.

(3) Ngày 21/6/2025, Quốc hội ban hành Luật Lưu trữ, theo đó Chính phủ và Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ như: Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ. Trong đó, có nhiều nội dung thay đổi làm căn cứ để ban hành quy định mới về quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ lịch sử.

(3) Thực hiện Quyết định số 19/2019/QĐ-TTg ngày 10/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giữ lại con dấu hết giá trị sử dụng của một số cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử, ngay sau khi chính quyền hai cấp đi vào hoạt động, Sở Nội vụ đã có văn bản đề nghị Công an tỉnh - cơ quan có thẩm quyền cấp con dấu gửi các con dấu hết giá trị sử dụng của các cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước sau khi sắp xếp để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử - Sở Nội vụ.

#### *Cơ sở thực tiễn:*

Việc triển khai thực hiện Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ninh trong thời gian qua đã bảo đảm đúng các quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn quản lý cũng như nhu cầu khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ lịch sử của độc giả trên địa bàn tỉnh. Từ khi Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 có hiệu lực thi hành, việc triển khai thực hiện công tác quản lý, khai thác sử dụng tài liệu tại Lưu trữ lịch sử tỉnh được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm quy định, giai đoạn từ 1/2022 đến nay, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh đã phục vụ khai thác 290 lượt độc giả nghiên cứu 1.640 hồ sơ; cấp 6.386 bản sao và 1.038 bản sao có chứng thực.

Tuy nhiên, hiện nay, các căn cứ pháp lý có liên quan có nhiều thay đổi như Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Lưu trữ và các văn bản hướng dẫn, trong đó, quy định bổ sung một số nội dung như lưu trữ dự phòng, hình thức sử dụng tài liệu tại lưu trữ lịch sử hoặc quy định cụ thể hơn một số nội dung như việc mang tài liệu lưu trữ ra ngoài lưu trữ lịch sử và việc tiếp cận thông tin trong tài liệu lưu trữ... bổ sung một số nội dung được điều chỉnh bởi các quy định khác nhưng liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài liệu lưu trữ như Quyết định số 19/2019/QĐ-TTg ngày 10/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giữ lại con dấu hết giá trị sử dụng của một số cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử... Những nội dung này chưa được quy định tại

Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Mục đích ban hành: Đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng, khai thác tài liệu lưu trữ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về lưu trữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**c) Nội dung chủ yếu:** Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ lịch sử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ninh. Quy chế gồm 05 chương, 15 điều. Cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh:

+ Quy chế này quy định cụ thể về quản lý, tổ chức khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ lịch sử tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ninh;

+ Các nội dung liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ lịch sử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ninh không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối tượng áp dụng:

+ Các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền quản lý, tổ chức khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ninh;

+ Các cơ quan, tổ chức, cá nhân (bao gồm cả cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài) có nhu cầu sử dụng tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử để phục vụ công vụ, nghiên cứu khoa học, lịch sử và các nhu cầu chính đáng khác.

- Các quy định chính:

+ Quy định chung gồm 04 Điều (từ Điều 1 đến Điều 4) quy định về: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử; Hình thức sử dụng tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử; Phát huy giá trị tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử.

+ Quy định cụ thể về thẩm quyền cho phép khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử (từ Điều 5 đến Điều 7) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh.

+ Quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử (từ Điều 8 đến Điều 11) gồm trách nhiệm của: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh; Viên chức phục vụ độc giả; Độc giả.

+ Quy định về thủ tục, trình tự khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử (từ Điều 12 đến Điều 13), gồm: Trình tự, thủ tục khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ; trình tự xét duyệt cung cấp con dấu hết giá trị sử dụng của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước để nghiên cứu lịch sử.

+ Tổ chức thực hiện (từ Điều 14 đến Điều 15) quy định về: Khen thưởng và xử lý vi phạm; Trách nhiệm thực hiện.

### **3. Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

**a) Hiệu lực thi hành:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/3/2026 và thay thế Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

#### **b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

- Sự cần thiết ban hành:

##### *Cơ sở pháp lý*

(1) Căn cứ thẩm quyền tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (Luật số 62/2020/QH14): Tại khoản 63 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 164 Luật Xây dựng) quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc: “Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng theo phân cấp của Chính phủ; quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy hoạch, thiết kế xây dựng và giấy phép xây dựng theo quy định của Chính phủ; ban hành văn bản theo thẩm quyền...”. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện quy hoạch, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và “xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng”.

(2) Căn cứ thực hiện nhiệm vụ theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP về quản lý hoạt động xây dựng: Tại khoản 8 Điều 121, Nghị định quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng các công trình trên địa bàn (trừ công trình bí mật nhà nước) và phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể bao gồm: “Ban hành các quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; Phân cấp về quản lý trật tự xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn; Phân cấp, ủy quyền tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn; chỉ đạo, tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định”. Ngoài ra, Điều 67 Nghị định này cũng yêu cầu việc quản lý trật tự xây dựng phải được thực hiện từ khi tiếp nhận thông báo khởi công, khởi công xây dựng cho đến khi công trình nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng đối với cả công trình có giấy phép và công trình được miễn giấy phép xây dựng.

(3) Căn cứ các quy định về chế tài xử lý vi phạm tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP: Theo Điều 31 về các hành vi “Vi phạm quy định về trật tự xây dựng” như: tổ chức thi công không che chắn để vật liệu rơi vãi, thi công gây lún nứt công trình lân cận và các mức phạt tương ứng. Đồng thời, Nghị định quy định chi tiết thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính (Điều 72) và thẩm quyền xử phạt của Thanh tra Sở Xây dựng (Điều 74, Điều 75), làm khung tham chiếu để địa

phương thực hiện phân công, phối hợp lực lượng thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh.

### *Cơ sở thực tiễn*

(1) Về những bất cập trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của tỉnh: Qua rà soát, Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh hiện không còn phù hợp với thực tiễn do căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành. Đồng thời, nội dung của Quyết định này chưa cập nhật những thay đổi về tổ chức bộ máy và các quy định về phân cấp mới, dẫn đến sự thiếu thống nhất trong quá trình áp dụng pháp luật tại các cơ quan chuyên môn và địa phương.

(2) Về khoảng trống pháp lý trong công tác phối hợp và thực thi nhiệm vụ: Việc bãi bỏ thẩm quyền của cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng và đô thị theo các quy định mới đã tạo ra khoảng trống nhất định trong việc thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn. Nếu không kịp thời ban hành văn bản quy định chi tiết để làm rõ vai trò, trách nhiệm của cấp tỉnh và cấp xã, sẽ gây khó khăn cho công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm tại cơ sở.

(3) Về yêu cầu triển khai đồng bộ công tác phân cấp quản lý cho cấp xã: Mặc dù các Nghị định số 140/2025/NĐ-CP, 145/2025/NĐ-CP, 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã mở rộng trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý trật tự xây dựng, tuy nhiên thực tế hiện nay vẫn chưa có quy trình và cơ chế phối hợp cụ thể để triển khai đồng bộ. Điều này đòi hỏi phải sớm ban hành văn bản thay thế Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND nhằm bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Quảng Ninh.

- Mục đích ban hành: Thiết lập hành lang pháp lý đồng bộ, chặt chẽ; phân định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp. Qua đó, tạo cơ sở thực hiện thống nhất công tác kiểm tra, giám sát từ giai đoạn tiếp nhận thông báo khởi công đến khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, bảo đảm mọi hành vi vi phạm trật tự xây dựng đều được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

**c) Nội dung chủ yếu:** Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy định một số nội dung về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Quy định gồm 12 điều, 01 phụ lục. Cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định chi tiết điểm a khoản 8 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, bao gồm các nội dung cụ thể về: Nguyên tắc; phân công, phân cấp trách nhiệm, công tác phối hợp thực hiện; nội dung quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Đối tượng áp dụng:

+ Các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng, phòng cháy chữa cháy (PCCC).

+ Chủ đầu tư (hoặc Chủ sở hữu) và các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng tại công trình (khảo sát, thiết kế, tư vấn giám sát, thi công, PCCC...).

+ Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng, PCCC.

- Các quy định chính:

- Phụ lục kèm theo: Biểu mẫu sử dụng trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh

+ Mẫu số 01: Thông báo kiểm tra công trình xây dựng lần 1

+ Mẫu số 02: Thông báo kiểm tra công trình xây dựng lần 2 trở đi

+ Mẫu số 03: Báo cáo tình hình kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn

+ Mẫu số 04: Biên bản kiểm tra hiện trường

+ Mẫu số PC03: Biên bản kiểm tra hiện trường ban hành kèm theo Nghị định 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ

**4. Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Ninh**

***a) Hiệu lực thi hành:***

- Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2026.

- Quyết định này bãi bỏ nội dung quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

***b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:***

- Sự cần thiết ban hành:

*Cơ sở chính trị, pháp lý:*

Căn cứ quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương, Sở Nội vụ đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Hiện nay, một số căn cứ pháp lý của Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế và một số nội dung đã không còn

phù hợp với quy định của Bộ Chính trị, Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Quốc hội đã ban hành Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 ngày 24/6/2025 và Chính phủ ban hành Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Đối với viên chức, hiện vẫn thực hiện theo quy định tại Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

Bộ Chính trị ban hành Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ (thay thế Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử); Tỉnh ủy Quảng Ninh ban hành Quy định số 144-QĐ/TU ngày 07/01/2026 về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ (thay thế Quy định số 144-QĐ/TU 12/10/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử).

*Cơ sở thực tiễn:*

Hệ thống pháp luật về công chức đã được Quốc hội và Chính phủ ban hành đầy đủ, đồng bộ theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Trong khi đó, pháp luật về viên chức vẫn đang trong quá trình hoàn thiện (Chính phủ đang xây dựng dự thảo Luật Viên chức thay thế Luật Viên chức năm 2010 trình Quốc hội xem xét). Do đó, việc ban hành một Quyết định chung để điều chỉnh đồng thời cả hai nhóm đối tượng là công chức và viên chức lãnh đạo, quản lý tại thời điểm này là chưa phù hợp.

- Mục đích ban hành: Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, kịp thời và đúng quy định trong công tác cán bộ, đồng thời tạo thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả áp dụng quy định pháp luật tại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trong khi chờ Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn Luật Viên chức 2025.

**c) Nội dung chủ yếu:** Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Quy định gồm 08 chương, 50 điều, 03 phụ lục. Cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh:

(1) Quy định này quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng

nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; trong đó quy định việc phân cấp thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các sở, ban, ngành trong công tác cán bộ theo quy định của pháp luật.

(2) Những nội dung về công tác cán bộ không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (Nghị định số 170/2025/NĐ-CP); Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Quy định số 144-QĐ/TU ngày 07/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ (Quy định số 144-QĐ/TU) và các văn bản quy định của pháp luật có liên quan.

- Đối tượng áp dụng:

(1) Chi cục trưởng thuộc Sở;

(2) Trưởng phòng, Chánh Văn phòng thuộc Sở; Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh, Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế Quảng Ninh và tương đương;

(3) Phó Chi cục trưởng thuộc Sở;

(4) Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;

(5) Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng thuộc Sở; Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế Quảng Ninh và tương đương;

(6) Trưởng phòng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng phòng thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương;

(7) Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương;

(8) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

(9) Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phó Trưởng phòng, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Các quy định chính:
- + Các quy định về bổ nhiệm.
- + Các quy định về bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.
- + Các quy định về luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý.
- + Các quy định về điều động, biệt phái công chức lãnh đạo, quản lý.
- + Các quy định về cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm.
- + Các quy định về tạm đình chỉ công tác công chức lãnh đạo, quản lý.

- Danh sách phụ lục ban hành kèm theo Quy định:

(1) Phụ lục 01: Quy trình bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(2) Phụ lục 02: Quy trình bổ nhiệm chức danh: Chi Cục trưởng, Phó Chi Cục trưởng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc Sở.

(3) Phụ lục 03: Quy trình bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành.

**5. Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung (đợt 4) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh**

***a) Hiệu lực thi hành:***

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/3/2026.

- Đối với các hồ sơ gửi đến cơ quan Thuế để tính và thu phí lệ phí trước bạ nhà chưa có đơn giá nhà tại Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025, Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2025, Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 và Quyết định 11/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh thì thực hiện theo đơn giá nhà quy định tại Điều 1 Quyết định này

***b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:***

- Sự cần thiết ban hành:

*Cơ sở pháp lý:*

(1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

(2) Nghị định số 10/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Lệ phí trước bạ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 175/2025/NĐ-CP;

(3) Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

(4) Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về Lệ phí trước bạ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 67/2025/TT-BTC.

*Cơ sở thực tiễn:*

Trên cơ sở đề nghị của Thuế cơ sở 4 tại Văn bản số 402/TCS4-QLTK ngày 25/11/2025 và Văn bản số 403/TCS4-QLTK ngày 25/11/2025 về bổ sung giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh; hồ sơ cung cấp của Công ty TNHH Dragon-Star Việt Nam và Công ty TNHH World Honor Việt Nam, Sở Xây dựng đã tính toán, xác định đơn giá 01 m<sup>2</sup> của công trình nhà xưởng sản xuất tại Văn bản số 9928/SXD-QLĐTĐXD ngày 30/12/2025.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 97/UBND-TC ngày 10/01/2025 về việc đồng ý đề nghị xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung (đợt 4) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và phân công Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ các quy định pháp luật hiện hành triển khai xây dựng Quyết định theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Mục đích ban hành: Bảo đảm có cơ sở pháp lý để cơ quan thuế xác định và thu lệ phí trước bạ, đồng thời bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn phát sinh trên địa bàn tỉnh.

*c) Nội dung chủ yếu:* Quyết định gồm 03 điều với nội dung chính bổ sung đơn giá nhà tại Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Cụ thể:

| STT      | Công trình nhà  | Đơn giá<br>01 m <sup>2</sup> sàn<br>(đồng) |
|----------|---|--|
| <b>I</b> | <b>Các công trình nhà xưởng sản xuất</b>  |  |
|          | Nhà 01 tầng, kích thước 40,50m x 128,10m, sàn bằng BTCT, khung, cột, dầm kết cấu thép tiền chế, mái lợp tôn mạ kẽm, chiều cao công trình 13,52m; khoảng cách giữa các cột: 8m | 1.686.509                                  |
|          | Nhà 01 tầng, kích thước 40,50m x 80,10m, sàn bằng BTCT, khung, cột, dầm kết cấu thép tiền chế, mái lợp tôn mạ kẽm chiều cao công trình 13,52m; khoảng cách giữa các cột: 8m   | 1.884.679                                  |

**6. Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND ngày 20/11/2025)**

***a) Hiệu lực thi hành:***

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13/3/2026.

- Điều khoản chuyên tiếp (thực hiện điểm b khoản 13 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội; khoản 2 Điều 19 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP): Đối với dự án còn một phần diện tích đất chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành: Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ đặc thù từng dự án cụ thể để quyết định lựa chọn áp dụng một trong các quy định của pháp luật sau đây để phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

+ Quy định của pháp luật tại thời điểm đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

+ Quy định của pháp luật tại thời điểm Luật Đất đai có hiệu lực thi hành;

+ Quy định của pháp luật có hiệu lực từ ngày Nghị định số 49/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

***b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:***

- Sự cần thiết ban hành:

*Cơ sở pháp lý:*

(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024.

(2) Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

(3) Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

(4) Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND ngày 20/11/2025).

*Cơ sở thực tiễn:*

(1) Chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 05/UBND-XDMT ngày 05/01/2026 về việc giao Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai xây dựng quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để phù hợp với các quy định của Trung ương.

(2) Tình hình thực tiễn khi triển khai giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh khi thực hiện chính quyền 02 cấp và ý kiến tham gia của UBND các xã, phường, đặc khu.

- Mục đích ban hành: Đảm bảo hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất khi triển khai chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh.

*c) Nội dung chủ yếu:* Quyết định gồm 05 điều, 01 phụ lục với nội dung chính:

(1) Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND ngày 20/11/2025).

(2) Thay thế một số cụm từ tại các điều, khoản Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND ngày 20/11/2025).

(3) Phụ lục kèm theo: Trình tự, thủ tục thực hiện các công việc thu hồi đất đối với phần diện tích còn lại không thỏa thuận được của dự án sử dụng đất thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất.

**7. Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

*a) Hiệu lực thi hành:* Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28/3/2026.

*b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:*

- Sự cần thiết ban hành:

*Cơ sở pháp lý:*

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Cơ quan, người có thẩm quyền có thể ban hành nghị quyết hoặc quyết định hành chính để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần nội dung văn bản trái pháp luật hoặc trường hợp thay đổi về

thẩm quyền do việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hoặc trường hợp không còn đối tượng áp dụng.”

### *Cơ sở thực tiễn*

Qua rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành không còn đối tượng áp dụng/trái với các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cụ thể, một số văn bản được ban hành trên cơ sở các quy định, chương trình, đề án của Trung ương đã hết giai đoạn thực hiện hoặc đã được thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới; một số nội dung đã được tích hợp, điều chỉnh trong các quy hoạch, chính sách hiện hành của tỉnh.

Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã có nhiều thay đổi, bổ sung; đồng thời tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị có liên quan đã được sắp xếp, kiện toàn, dẫn đến việc một số quy định trong các văn bản hiện hành không còn phù hợp hoặc không còn khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Mục đích ban hành: Đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tiễn của tỉnh, không trái với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

**c) Nội dung chủ yếu:** Quyết định gồm 02 điều với nội dung chính bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật sau của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh:

(1) Chỉ thị số 09/2008/CT-UBND ngày 10/6/2008 của UBND tỉnh về đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

(2) Quyết định số 2433/2015/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch phát triển GDĐT tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

(3) Quyết định số 2536/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch phát triển GDĐT tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

(4) Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

(5) Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**8. Quyết định số 25/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

**a) Hiệu lực thi hành:**

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03/4/2026.

- Bãi bỏ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

- Sự cần thiết ban hành:

*Cơ sở pháp lý*

(1) Một số văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu đã được sửa đổi và bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác như:

+ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 thay thế Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

+ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 thay thế Luật Đất đai số 43/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

+ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024 thay thế Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10;

+ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 3 năm 2024, thay thế Nghị định số 162/2017/NĐ-CP.

(2) Căn cứ một số cơ sở pháp lý có giá trị chi phối trực tiếp đến sự cần thiết quyết định ban hành mới Quy chế thay thế Quy chế được ban hành bởi Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND, như:

+ Nghị quyết 1679/NQ-UBTVQH15 tỉnh ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Ninh năm 2025;

+ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

+ Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh, theo đó, chức năng, nhiệm vụ và tên gọi của một số sở, ban, ngành đã có sự thay đổi như: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Nội vụ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024;

+ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

+ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ Ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

### *Cơ sở thực tiễn*

Sau hơn 2 năm triển khai thực hiện Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ghi nhận những kết quả rõ rệt, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương được khẳng định rõ rệt trong việc chung sức tham mưu UBND tỉnh quản lý lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đảm bảo hiệu quả, hiệu lực quản lý không ngừng được nâng lên, đảm bảo an ninh dân tộc, an ninh tôn giáo, ổn định chính trị tạo đà cho phát triển kinh tế- xã hội góp phần tạo nên tăng trưởng chung của tỉnh. Tuy nhiên, do có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp kể từ ngày 01/7/2025; nội dung một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đã có sự thay đổi căn bản; tính chất nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước lĩnh vực dân tộc, tôn giáo của tỉnh trong tình hình mới cũng có sự thay đổi, đòi hỏi ngày càng phải được nâng cao chất lượng, sâu sát đến từng việc, từng địa điểm... Do đó, Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được ban hành kèm theo Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND đến nay không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trong tình hình mới.

- Mục đích ban hành: Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật hiện hành; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương.

**c) Nội dung chủ yếu:** Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy chế phối hợp tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Quy chế gồm 03 chương, 25 điều. Cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh:

+ Quy chế này quy định các nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương thức và trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong phối hợp tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

+ Những nội dung không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật.

- Đối tượng áp dụng:

+ Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh Quảng Ninh.

+ Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thuộc Tỉnh.

+ Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

- Các quy định chính:

(1) Chương I: Quy định chung gồm 05 Điều (từ Điều 1 đến Điều 5) quy

định về: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc phối hợp; hình thức, phương thức và trách nhiệm chung trong phối hợp; nội dung phối hợp tham mưu.

(2) Chương II: Quy định trách nhiệm phối hợp của các sở, ngành, địa phương trong tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo (từ Điều 6 đến Điều 23).

(3) Chương III: Quy định về tổ chức thực hiện (từ Điều 24 đến Điều 25) quy định về: Kinh phí tổ chức thực hiện; trách nhiệm thi hành.

**9. Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do UBND cấp tỉnh quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do UBND cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

***a) Hiệu lực thi hành:***

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2026.
- Trong trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

***b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:***

- Sự cần thiết ban hành:

(1) Điểm a, khoản 2, Điều 28 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, quy định tại Nghị định này và các văn bản hướng dẫn luật hiện hành để quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đảm bảo thời hạn quyết toán ngân sách nhà nước.”.

(2) Điểm b, khoản 2, Điều 28 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công: “Vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý: Để phù hợp với đặc điểm tổ chức và phân cấp của từng địa phương, căn cứ các quy định tại Nghị định này, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn luật.”.

(3) Điểm a, khoản 2, Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15): “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

- Mục đích ban hành: Để quy định cụ thể những vấn đề được giao quy định chi tiết tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

**c) Nội dung chủ yếu:** Quyết định gồm 05 điều. Cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh:

(1) Quyết định này quy định về thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

(2) Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo Nghị định số 254/2025/NĐ-CP quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

(3) Các mẫu biểu quy định tại Quyết định này được thực hiện thống nhất theo Hệ thống mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

- Đối tượng áp dụng:

(1) Các sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

(2) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

(3) Các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

(4) Kho bạc nhà nước khu vực III, các phòng giao dịch thuộc Kho bạc nhà nước khu vực III trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

(5) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Các quy định chính:

(1) Quy định về thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý:

+ Chủ đầu tư (các đơn vị dự toán trực thuộc) lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi sở, ban cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I ngân sách cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp xã (theo phân cấp quản lý) trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm quyết toán theo mẫu biểu số 01/QTND.

+ Sở, ban cấp tỉnh, các chủ đầu tư khác (đơn vị dự toán cấp I và các đơn vị được NSDP hỗ trợ), Ủy ban nhân dân cấp xã xét duyệt báo cáo quyết toán của chủ đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý theo mẫu biểu số 04/QTND; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán theo mẫu biểu số 01/QTND.

+ Kho bạc nhà nước khu vực III tổng hợp báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước do Kho bạc nhà nước kiểm soát thanh toán (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp xã), gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm quyết toán theo mẫu biểu số 03/QTND.

+ Sở Tài chính kiểm tra quyết toán của đơn vị dự toán ngân sách cấp I theo mẫu biểu số 05/QTND

(2) Quy định về trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý:

+ Các chủ đầu tư (đơn vị dự toán cấp I ngân sách cấp xã) lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm quyết toán theo mẫu biểu số 01/QTND.

+ Cơ quan tài chính cấp xã kiểm tra và tổng hợp quyết toán theo niên độ của các chủ đầu tư (đơn vị dự toán cấp I) thuộc ngân sách cấp mình theo mẫu biểu số 05/QTND, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

Trường hợp báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, cơ quan tài chính cấp xã yêu cầu chủ đầu tư giải trình, cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh hoặc yêu cầu lập lại báo cáo để xét duyệt theo quy định. Cơ quan tài chính cấp xã yêu cầu chủ đầu tư nộp các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư sử dụng vốn không đúng quy định. Chậm nhất trong vòng 05 ngày làm việc sau khi được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước của năm quyết toán, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước cho Sở Tài chính để tổng hợp.

+ Các phòng giao dịch thuộc Kho bạc nhà nước khu vực III trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (phần Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý) trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm quyết toán theo mẫu biểu số 03/QTND.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong tháng 03 năm 2026, Sở Tư pháp xin thông báo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ninh (đăng tải);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, TH&PBGDPL.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Huệ**